

Số: 03/2024/QĐST- DS

TP Tuyên Quang, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án, **Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang**, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Kiều Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: **Thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: **Thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. Vắng mặt.

+ Anh **Trần Mạnh N1**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: **Thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà **Nguyễn Thị H1** trình bày: Vợ chồng bà **Nguyễn Thị H** (sinh năm 1973) và ông **Trần Văn H2** (đã chết năm 2004) có 02 người con là chị **Trần Thị N** (sinh năm 1992) và anh **Trần Mạnh N1** (sinh năm

1995). Từ khi sinh ra chị **N** đã có biểu hiện chậm về nhận thức, gia đình đã đưa chị **N** đi khám và được biết chị **N** bị bẩm sinh về trí tuệ, ảnh hưởng đến thần kinh nên khó khăn trong giao tiếp, phát âm chậm, không rõ tiếng, nói ngọng, không nhận thức được nên chị **N** không đi học, không biết chữ và không giao tiếp được bình thường, không kiểm soát được hành vi, sống phụ thuộc vào gia đình. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố **T** đã quyết định trợ cấp hàng tháng cho chị **N** với lý do là người tàn tật, không có khả năng lao động. Gia đình bà **Nguyễn Thị H** đã đưa chị **Trần Thị N** đi giám định và đã có kết quả giám định sức khỏe tâm thần kết luận chị **N** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Bà **H** xác nhận chị **N** không nghiện ma túy hay các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình, không có chồng, con, tài sản, hiện nay chị **N** đang ở cùng bà **H**. Nay đã có kết luận giám định sức khỏe trên, bà **H** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Trần Thị N** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định bà **H** là người giám hộ cho chị **Trần Thị N**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh **Trần Mạnh N1**) trình bày: Anh là con trai của bà **Nguyễn Thị H** và ông **Trần Văn H2**, khi anh được 08 tuổi thì bố anh (ông **H2**) bị cảm chết. Bố mẹ anh sinh được 02 người con là anh và chị **Trần Thị N** là chị gái anh. Từ ngày bé cho đến nay, chị **N** không giao tiếp được bình thường, không kiểm soát được hành vi, sống phụ thuộc vào gia đình, khó khăn trong giao tiếp, phát âm chậm, không rõ tiếng, nói ngọng, không nhận thức được. Chị **N** không có chồng con, không có tài sản, hiện đang ở cùng bà **Nguyễn Thị H** là mẹ và anh **Nghĩa 1** em trai. Hiện nay chị **N** đã có kết quả giám định sức khỏe tâm thần kết luận chị **N** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Chị **N** không nghiện ma túy hay các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. Nay bà **Nguyễn Thị H** làm đơn yêu cầu tuyên bố chị **N** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi tại Tòa án, anh **N1** nhất trí và nhất trí đề nghị Tòa án chỉ định bà **H** là người giám hộ cho chị **N**. Đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố chị **Trần Thị N**, sinh năm 1992, địa chỉ: **Thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của bà **Nguyễn Thị H** về việc tuyên bố chị **Trần Thị N** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Xét thấy đơn yêu cầu của bà **H** không có tranh chấp mà chỉ yêu cầu Tòa án công nhận một sự kiện pháp lý. Vì vậy, căn cứ Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Trần Thị N** là người tàn tật không có khả năng lao động, đã được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định của

Ủy ban nhân dân thành phố T. Đến ngày 22/7/2024, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc đã có kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 44/2024/SKTT, kết luận: **Trần Thị N** bị bệnh Rối loạn hành vi, cảm xúc/ Chậm phát triển tâm thần vừa, có mã F71 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại **Trần Thị N** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Chị **N** không có chồng, con và hiện tại đang sống cùng mẹ đẻ là bà **Nguyễn Thị H** và em trai là anh **Trần Mạnh N1**. Chị **N** không nghiện ma túy hay các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. Việc bà **H** có đơn yêu cầu tuyên bố chị **N** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đều được tất cả các thành viên trong gia đình nhất trí, không có tranh chấp và đều nhất trí đề nghị Toà án chỉ định bà **H** là người giám hộ cho chị **N**. Căn cứ các Điều 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu của bà **Nguyễn Thị H** về việc tuyên bố chị **Trần Thị N** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà **Nguyễn Thị H** là người giám hộ cho chị **Trần Thị N** có đủ căn cứ để chấp nhận.

[3] Về lệ phí của việc giải quyết: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà **Nguyễn Thị H** phải chịu lệ phí là 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361; các Điều 370; 371; 372; 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà **Nguyễn Thị H**.

- Tuyên bố chị **Trần Thị N**, sinh năm 1992, địa chỉ: **Thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973; địa chỉ: **Thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** là người giám hộ cho chị **Trần Thị N**.

Bà **Nguyễn Thị H** thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000đồng lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà **H** đã nộp là 300.000đồng tại Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000044 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (có mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TPTQuang;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quan THADS TPTQuang;
- UBND xã Lương Vượng;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang